

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày: 02-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Bà Lê Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Q (tên gọi khác: T), sinh năm: 1991 tại Long An. Hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã L, huyện B, tỉnh Long An; tạm trú: Số 237A đường M, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Phan Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến ngày 11/11/2021 cho gia đình bảo lãnh;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hà Song H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1989 tại Long An. Nơi cư trú: Số 79 đường M, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Lê Thị Kim X; tiền án: Năm 2015 Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa đóng án phí; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/8/2013, Công an Phường 5 thành phố T xử phạt 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 13/2/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/8/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1966;

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

2. Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Số 87 đường C, phường 5, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 24/8/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kết hợp Công an xã H, thành phố T, tỉnh Long An tiến hành tuần tra trên tuyến tránh thành phố T, tỉnh Long An. Khi đến chân cầu tuyến tránh Quốc lộ 1, thuộc ấp 4, xã H, thành phố T, tỉnh Long An P hiện đối tượng Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 62B1-306.98 chở Hà Song H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra P hiện trên бага giữa xe mô tô có 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm P tang vật. Quá trình điều tra, Q và H đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ, ngày 24/8/2021, Bùi Văn Q nhận được điện thoại của đối tượng Phạm Tiến P (B), sinh năm: 1997, nơi cư trú: Số 176 ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An nhờ mua ma túy dùm. Q nói với P: “Để hỏi lại người ta coi sao”. Sau đó, Q điện thoại qua mạng xã hội Zalo cho Hà Song H hỏi: “Có chỗ nào lấy đồ không?” (có nghĩa là mua ma túy), H trả lời: “Có” nên Q điện thoại thông báo cho P biết có chỗ mua ma túy và được P nói là để chuyển tiền cho Q. Q điều khiển xe mô tô biển số 62B1-306.98 đến nhà của H để chờ H cùng đi mua ma túy. H dẫn Q chạy xe đến nhà của Lê Hoàng P (Cam), sinh năm: 1990, nơi cư trú: Số 87 đường Cử Luyện, Phường 5, thành phố T, tỉnh Long An. Khi đến nhà P, H nói với P: “Cho xin số tài khoản để một lát thằng em chuyển tiền lấy đồ”, khi được P đồng ý, H kêu Q đi vào lấy máy điện thoại lưu số tài khoản của P lại. Do lúc này, P chưa chuyển tiền cho Q nên Q chờ H trở về nhà. Khoảng 01 tiếng sau, sau khi nhận được tiền do P chuyển 3.000.000đ (ba triệu đồng), Q điều khiển xe mô tô biển số 62B1-306.98 đến nhà H để cùng đi xuống nhà P. Lúc này, Q hỏi P xác định số tài khoản đúng hay không, khi được P xác định đúng số tài khoản, Q dùng điện thoại để chuyển tiền qua tài khoản của P (thông qua ví điện tử MoMo) số tiền 3.000.000đ nhưng trừ tiền phí còn lại 2.790.000đ. Sau khi chuyển tiền xong, P giao cho H 01 gói ma túy, H cất gói ma túy vào hộp thuốc lá hiệu Sài Gòn và đem ra đưa lại cho Q. Q cất hộp thuốc lá chứa gói ma túy vào бага giữa xe mô tô và chở H đi ra dọc cầu tuyến tránh đường Quốc lộ 1 thuộc ấp 4, xã H, thành phố T, tỉnh Long An để giao lại cho P nhưng bị lực lượng Công an tuần tra P hiện bắt giữ. Qua điều tra, Q và H đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm P, có chữ ký ghi tên Bùi Văn Q, Hà Song H, Nguyễn Minh K, Võ Bình K; 01 xe mô tô biển số 62B1-306.98; 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh; 01 bóp da màu nâu và 01 giấy CMND mang tên Bùi Văn Q.

Tại Bản kết luận giám định số 734/2021/KLGĐ ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon, được niêm P gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,9759gam, loại methamphetamine, mẫu vật sau giám định còn lại là 4,6047gam.

Việc xử lý vật chứng:

Các vật chứng như: 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa ma túy, có khối lượng: 4,9759 gam loại methamphetamine, qua giám định còn lại 4,6047 gam; 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh dùng để liên lạc và cất giấu ma túy; 01 bóp da màu nâu, 01 giấy CMND mang tên Bùi Văn Q, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021.

01 xe mô tô biển số 62B1-306.98, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Phan Thị Lọt (mẹ ruột của Bùi Văn Q). Bà Lọt không biết việc Q sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại cho bà Lọt.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSTA-HS ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Bùi Văn Q, Hà Song H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng P khai nhận: Vào ngày 24/8/2021 H có chở một người thanh niên không quen biết đến gặp P mượn số tài khoản của P để chuyển tiền vì trước đây H cũng thường xuyên mượn tài khoản của P để chuyển tiền chơi game. Sau đó có người chuyển tiền vào tài khoản của P và P đưa lại tiền mặt cho H số tiền khoảng 2.700.000đồng đến 2.800.000đồng. Sau đó H có gửi lại P 01 cây cần câu, P hoàn toàn không mua bán ma túy gì với hai bị cáo Q và H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Văn Q và Hà Song H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành phạm tội mà các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Q lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo H có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Q, Hà Song H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Song H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 4,6047 gam ma túy loại methamphetamine; 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn.

Tịch thu của bị cáo Q 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Q 01 bốp da màu nâu và 01 giấy CMND mang tên Bùi Văn Q.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng P vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của người liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Bùi Văn Q và Hà Song H tại phiên tòa đúng với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 24/8/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an xã H, thành phố T, tỉnh Long An tiến hành tuần tra trên địa bàn thành phố T, tỉnh Long An. Khi đến chân cầu tuyến tránh

Quốc lộ 1, thuộc ấp 4, xã H, thành phố T, tỉnh Long An P hiện Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 62B1-306.98 chở Hà Song H có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra và P hiện bắt quả tang trên бага giữa xe mô tô có 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, là ma túy.

Theo Bản kết luận giám định xác định 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữa trong vụ án là ma túy, có khối lượng là 4,9759 gam, loại methamphetamine. Mẫu vật sau giám định còn lại là 4,6047gam. Bị cáo Q khai nhận mục đích cất giấu số lượng ma túy trên xe là do P nhờ bị cáo mua dùm ma túy, cất giấu để giao lại cho P. Bị cáo H khai bị cáo chỉ chỗ bán ma túy cho bị cáo Q và cùng Q đi thực hiện tội phạm mục đích để bị cáo được cho ma túy sử dụng.

Hành vi cất giấu số lượng ma túy nêu trên của các bị cáo Bùi Văn Q, Hà Song H không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy nên các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Q và H với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và hình phạt đối với bị cáo

[4.1] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng, đồng thời là nguyên nhân P sinh những loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[4.2] Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo Q điện thoại cho bị cáo H nhờ chỉ chỗ bán ma túy để mua ma túy dùm Phạm Tiến P, bị cáo H đồng ý và liên hệ chỗ bán ma túy, sau đó bị cáo Q điều khiển xe mô tô chở bị cáo H cùng đi mua ma túy và cất giấu số lượng ma túy vào giữa бага xe mô tô. Như vậy, cả hai không có bàn bạc, phân công trước nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm mang tính chất giản đơn không mang tính tổ chức và cùng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò ngang nhau.

[4.2.1] Bị cáo Bùi Văn Q: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2.2] Bị cáo Hà Song H: Bị cáo H có 01 tiền án, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, bị cáo chưa thi hành án phí, thuộc trường hợp chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có nhân xấu, năm 2013 bị Công an Phường 5, thành phố T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Q và bị cáo H. Xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Như phân tích trên, mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo H phải cao hơn so với bị cáo Q.

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với từng bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm P là ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định (Niêm P số 734 ngày 01/9/2021) là loại nhà nước cấm lưu hành và 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Văn Q, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Hoàn trả cho bị cáo Bùi Văn Q 01 bóp da màu nâu và 01 giấy CMND mang tên Bùi Văn Q do không liên quan đến vụ án.

Đối với xe mô tô biển số 62B1-306.98, bị cáo Q sử dụng đi thực hiện tội phạm. Qua điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Phan Thị Lợt, khi bị cáo Q

sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm bà L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe trên cho bà L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Đối với Lê Hoàng P, trong quá trình điều tra P chỉ thừa nhận chuyển tiền cho H, chưa đủ căn cứ để chứng minh Lê Hoàng P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Phạm Tiên P không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Các trường hợp này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định nên không đề cập.

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy

các bị cáo có khó khăn về kinh tế, bị cáo Q thu nhập thấp, bị cáo H không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn Q, Hà Song H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 24/8/2021 đến ngày 11/11/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hà Song H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo H 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm P là ma túy, mẫu vật hoàn lại sau giám định (Niêm P số 734 ngày 01/9/2021) và 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh thuộc sở hữu của bị cáo Bùi Văn Q.

Hoàn trả cho bị cáo Bùi Văn Q 01 bóp da màu nâu và 01 giấy CMND mang tên Bùi Văn Q.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Long An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Q, H mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (02)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (02)
- Đường sự; (02)
- Bộ phận THA hình sự; (14)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tĩnh – Lê Thị Kim Uyên

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Đường sự; (04)
- Người bào chữa (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Đường sự; (03)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng